

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trường; Ông Đỗ Văn Túy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Trần Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Thành D**, sinh năm 1983, tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thành H (Đã chết), con bà: Trương Thị S, sinh năm 1955; Vợ: Đoàn Thị H1, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/11/2003 bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Ngày 25/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 11/4/2010.

- Ngày 29/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 08/5/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đoàn Thị H1, sinh năm 1987;

HKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961;
HKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993;
HKTT: thôn V, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.
Nơi ở hiện tại: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1993;
HKTT: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
(Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2024, tại khu vực cầu C thuộc thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thành D, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 89E1-484.52; tại túi quần phía sau bên phải D đang mặc 08 gói nilon bên trong chứa các cục và bột màu trắng, niêm phong ký hiệu MT1; tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; tại túi quần phía trước bên phải số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành D, thu giữ: 01 cân tiểu ly; 02 dao lam; 01 chiếc kéo; 30 mảnh giấy màu trắng cùng kích thước (6,5x5,5)cm; tại ngăn tủ ở phòng khách nhà D 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa cục và bột màu trắng niêm phong ký hiệu MT2.

Kết luận giám định số 329/KL-KTHS (MT) ngày 19/04/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT1 có tổng khối lượng 3,480g (ba phẩy bốn tám không gam) là ma túy, loại Heroine.

Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT2, có tổng khối lượng 0,152g (không phẩy một năm hai gam) là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành D khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/4/2024, D điều khiển xe mô tô biển số 89E1-484.52 đến khu vực cầu C thuộc thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. D thấy một nam thanh niên khoảng 35 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy. Do là người nghiện ma túy nên D biết chỗ bán Heroine, D điều khiển xe mô tô đến khu vực Vin2 thuộc khu đô thị V mua 08 gói ma túy loại Heroine của 01 thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), sau đó đi về cầu C để bán cho thanh niên trên nhưng chưa kịp bán đã bị bắt quả tang.

Đối với số ma túy thu giữ tại chỗ, D khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Trung tâm Y tế huyện K vào sáng ngày 16/4/2024 với giá 200.000 đồng nhằm mục đích để bán trái phép cho người khác.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Thành D và nam thanh niên mua ma túy như D khai, do D không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng nên chưa đủ thông tin để xác minh xử lý.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 89E1-484.52, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị H1 (vợ của Nguyễn Thành D), Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu;

- Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đang gửi trong tài khoản tạm thu chờ xử lý của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Các vật chứng, đồ vật hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh H gồm:

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định số 329/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi. IMEI1 là 865055064509019, IMEI2 là 865055064509001, bên trong có lắp 01 sim liên lạc Viettel có 05 số hàng cuối trên sim là 77986, mặt sau điện thoại bị vỡ;

- 30 (ba mươi) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước (6,5x5,5)cm;

- 02 (hai) chiếc dao lam, nhãn hiệu CROMA;

- 01 (một) chiếc kéo, tay cầm bọc bằng cao su, lưỡi kéo bằng sắt;

- 01 (một) chiếc cân tiểu ly màu cam đen, có chữ B.

Cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Thành D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định số 329/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H; 30 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước (6,5x5,5)cm; 01 chiếc kéo, tay cầm bọc bằng cao su, lưỡi kéo bằng sắt; 02 chiếc dao lam nhãn hiệu CROMA; 01 chiếc cân tiểu ly màu cam đen có chữ Brifit.

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi. IMEI1 là 865055064509019, IMEI2 là 865055064509001, bên trong có lắp 01 sim liên lạc Viettel có 05 số hàng cuối trên sim là 77986, mặt sau điện thoại bị vỡ.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 (bốn triệu đồng) thu của bị cáo Nguyễn Thành D.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí, không tranh luận với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay lại với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2024 tại khu vực cầu C thuộc thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thành D có hành vi tàng trữ trái phép 3,480g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác đã bị bắt quả tang. Cơ quan Điều tra khám xét chỗ ở của Nguyễn Thành D thu giữ 0,152g ma túy, loại Heroine, D cất giấu nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thành D tàng trữ nhằm để bán trái phép cho người khác là 3,632g ma túy, loại Heroine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tính chất, tác hại của ma túy đối với con người nhưng với động cơ, mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để bán trái phép cho người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán là 3,632g ma túy, loại Heroine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Thành D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có 02 bác ruột là Nguyễn Thành L và Nguyễn Thành H2 đều là Liệt sĩ và được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định số 329/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H; 30 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước (6,5x5,5)cm; 01 (một) chiếc kéo, tay cầm bọc bằng cao su, lưỡi kéo bằng sắt; 02 chiếc dao lam nhãn hiệu CROMA; 01 (một) chiếc cân tiểu ly màu cam đen có chữ Brifit không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi. IMEI1 là 865055064509019, IMEI2 là 865055064509001, bên trong có lắp 01 sim liên lạc Viettel có 05 số hàng cuối trên sim là 77986, mặt sau điện thoại bị vỡ. Đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) bị cáo khai là tiền nam thanh niên đưa cho bị cáo để mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/04/2024.

[2]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định số 329/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H; 30 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước (6,5x5,5)cm; 01 (một) chiếc kéo, tay cầm bọc bằng cao su, lưỡi kéo bằng sắt; 02 chiếc dao lam nhãn hiệu CROMA; 01 (một) chiếc cân tiểu ly màu cam đen có chữ Brifit.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đang gửi trong tài khoản tạm thu chờ xử lý của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thành D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi. IMEI1 là 865055064509019, IMEI2 là 865055064509001, bên trong có lắp 01 sim liên lạc Viettel có 05 số hàng cuối trên sim là 77986, mặt sau điện thoại bị vỡ.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

[3]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSYA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Biểu